

Số: **554/QĐ-UBND**

Kon Tum, ngày 19 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ
tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ, ngày 18/6/2013;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ, ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, ngày 19/6/2009;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp; Nghị định số 122/2010/NĐ-CP, ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, ngày 22/9/2006; Nghị định số 105/2006/NĐ-CP, ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2006/NĐ-CP, ngày 22/9/2006;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 20/4/2011 về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 263/2016/TT-BTC, ngày 14/11/2017 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN, ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC, ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính quy định khoản kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Công văn số 3638/BKHCN-SHTT, ngày 01/9/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn tổ chức triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2553/QĐ-BKHCN, ngày 08/9/2016

của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định cơ chế quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020; Công văn số 13863/BTC-HCSN, ngày 03/10/2016 của Bộ Tài chính về việc triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (UBND tỉnh): Quyết định số 29/2011/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 về việc phê duyệt đề án xây dựng và phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực của tỉnh đến năm 2020; Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 về việc ban hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 1280/KH-UBND ngày 13/6/2016 của UBND tỉnh về việc phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 17/TTr-SKHCHN ngày 19/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017 - 2020 (*sau đây gọi tắt là Chương trình*).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình này.

Điều 3. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ KH & CN);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KGVX₄.

ad

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature in blue ink]

Lại Xuân Lâm

CHƯƠNG TRÌNH

Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017 - 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số **554** /QĐ-UBND ngày **19/6/2017**
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

a) Nâng cao nhận thức cho các tổ chức sản xuất, kinh doanh trong tỉnh về tạo lập, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ trong hội nhập kinh tế.

b) Hỗ trợ các tổ chức sản xuất, kinh doanh trong tỉnh về tạo lập, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ; trong đó, ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm lợi thế có tiềm năng xuất khẩu của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn về tài sản trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ khai thác, áp dụng vào thực tiễn từ 05 sáng chế/giải pháp hữu ích trở lên của trong nước; từ 01 - 02 sáng chế nước ngoài không được bảo hộ tại Việt Nam và một số giống cây trồng mới có năng suất, chất lượng cao.

- Hỗ trợ bảo hộ, quản lý và phát triển quyền sở hữu trí tuệ trong và ngoài nước từ 20 đối tượng trở lên các sản phẩm, nhóm sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù và sản phẩm làng nghề mang địa danh của địa phương (bao gồm: Chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận như: Mở rộng chỉ dẫn địa lý Ngọc Linh; xây dựng chỉ dẫn địa lý sim rừng Măng Đen, cà phê Đắk Hà; nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể các sản phẩm rau, hoa, củ, quả xứ lạnh; các đặc sản của các địa phương...).

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ và khai thác, áp dụng 50 đối tượng trở lên thuộc quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và giống cây trồng cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có nhu cầu.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về tài sản trí tuệ của tỉnh tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ.

II. NỘI DUNG VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

1. Nội dung Chương trình

a) Hoạt động tuyên truyền, truyền thông nâng cao nhận thức, năng lực tạo lập và phát triển tài sản trí tuệ:

- Xây dựng dự án tuyên truyền về sở hữu trí tuệ trên sóng phát thanh, truyền hình (Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh).

- Thường xuyên tuyên truyền mục tiêu, nội dung của Chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình, phương tiện thông tin khác...).

- Phát hành sổ tay, tài liệu phổ biến Chương trình này đến các đối tượng được hỗ trợ, thụ hưởng Chương trình.

- Tuyên truyền trực tiếp tại một số doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm xuất khẩu, các tổ chức khoa học và công nghệ, các trường cao đẳng, đại học, các cá nhân có hoạt động sáng tác, sáng kiến, sáng chế...

b) Tập huấn, đào tạo:

- Cử cán bộ có liên quan tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về sở hữu trí tuệ do Trung ương tổ chức.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn của Bộ, ngành Trung ương tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao kiến thức, trình độ và kỹ năng quản lý sở hữu trí tuệ cho cán bộ làm công tác quản lý lĩnh vực này tại các cơ quan, đơn vị liên quan của tỉnh, các tổ chức sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

c) Hỗ trợ tư vấn, đăng ký bảo hộ, quản lý và bảo vệ tài sản trí tuệ:

- Hỗ trợ tư vấn, đăng ký bảo hộ trong và ngoài nước quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp (bao gồm: chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn), quyền đối với giống cây trồng. Ưu tiên đối với các sản phẩm, dịch vụ là kết quả nghiên cứu khoa học, sản phẩm chủ lực, sản phẩm làng nghề, sáng kiến, sáng chế được ứng dụng rộng rãi, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

- Hỗ trợ áp dụng sáng chế trong nước và nước ngoài không được bảo hộ tại Việt Nam, áp dụng giống cây trồng mới có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao.

- Tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp bảo vệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn.

- Tổ chức trưng bày, triển lãm nhằm phân biệt sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

d) Hỗ trợ khai thác thương mại và phát triển tài sản trí tuệ:

- Hỗ trợ giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại cho các tài sản trí tuệ của tỉnh ở trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ khai thác, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm, dịch vụ của tỉnh được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

- Hỗ trợ định giá, kiểm toán tài sản trí tuệ đối với các đối tượng là sáng chế, tên thương mại, nhãn hiệu của doanh nghiệp.

đ) Hỗ trợ hoàn thiện, khai thác, áp dụng thành quả sáng tạo của cá nhân có tính ứng dụng cao, khả năng áp dụng rộng rãi, mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng và xã hội.

e) Vinh danh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân điển hình có tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo được áp dụng rộng rãi mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng và xã hội.

2. Chính sách hỗ trợ

a) Đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ vận dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 112/2011/TTLT-BTC-BKHCN ngày 02/8/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý tài chính đối với Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011 - 2015.

b) Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các ngành liên quan trên cơ sở quy định của Thông tư liên tịch số 112/2011/TTLT-BTC-BKHCN ngày 02/8/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, thẩm định, xét duyệt hoặc đề xuất mức hỗ trợ cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh đối với từng nhiệm vụ theo đúng quy định hiện hành.

3. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình:

- Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm của tỉnh.
- Nguồn đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

4. Thời gian thực hiện Chương trình: Từ năm 2017 đến hết năm 2020.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các nội dung của Chương trình này được xây dựng thành các dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước. Nội dung dự án, trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ; thẩm định nội dung; thẩm định kinh phí; ký hợp đồng thực hiện; kiểm tra, nghiệm thu; thanh quyết toán nhiệm vụ... được áp dụng theo các quy định hiện hành của tỉnh, của Bộ, ngành Trung ương về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan quản lý Chương trình, chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các hoạt động chung, bao gồm: Thông tin, tuyên truyền về Chương trình, hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết Chương trình; nghiên cứu, tham quan, khảo sát, điều tra, học tập kinh nghiệm về bảo hộ, phát triển tài sản trí tuệ và triển khai các hoạt động nhằm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình.

Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức quản lý các dự án cụ thể thuộc Chương trình, bao gồm: Đề xuất, xây dựng, tuyển chọn và phê duyệt hoặc tham mưu phê duyệt dự án thực hiện Chương trình; kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tổ chức đánh giá, nghiệm thu dự án; tổ chức áp dụng, phổ biến và nhân rộng các kết quả thực hiện dự án. Ban hành các văn bản cụ thể để hướng dẫn, quản lý Chương

trình, bao gồm: Hướng dẫn hồ sơ, trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ, thẩm định nội dung, thẩm định dự toán kinh phí, nghiệm thu, thanh quyết toán các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, dự án thuộc Chương trình...) bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành. Tổng hợp kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung Chương trình khi có quy định mới của Trung ương. Xây dựng kế hoạch kinh phí hàng năm thực hiện Chương trình trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ kết quả thực hiện Chương trình.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất, thẩm định nội dung hỗ trợ thuộc lĩnh vực ngành quản lý theo Luật Sở hữu trí tuệ.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Chương trình.

5. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan hỗ trợ các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh về quảng bá, phát triển thương hiệu sản phẩm của địa phương thông qua chương trình khuyến công và chương trình xúc tiến thương mại.

6. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và hệ thống truyền thanh cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền nội dung Chương trình, kết quả thực hiện Chương trình; Luật Sở hữu trí tuệ; quảng bá, phát triển thương hiệu các sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của địa phương.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lựa chọn, đề xuất các nội dung của Chương trình để được hỗ trợ bảo hộ, phát triển các sản phẩm, thành quả sáng tạo của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn.

8. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có sản phẩm, thành quả sáng tạo cần bảo hộ, quảng bá, phát triển cần chủ động đề xuất với cơ quan quản lý (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để được hướng dẫn, xem xét hỗ trợ hoặc đề xuất cấp thẩm quyền quyết định hỗ trợ; đồng thời, bố trí kinh phí của đơn vị, cá nhân cùng phối hợp thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Xuân Lâm